TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2022/HS-ST**
Ngày: **08/09/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:**Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 02/08/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 26/08/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: huyện K, Ninh Bình; ĐKHKTT và cư trú hiện nay: xóm 11, xã Q, huyện K, Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12

Bố đẻ: Trần Văn P, sinh năm: 1948; Mẹ đẻ: Cao Thị Đ (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1989; Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự số 818/HSST, ngày 17/12/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", phạt bổ sung 20.000.000đ; bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong khoản tiền phạt.

Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2022 đến ngày 23/3/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Phạm Đức T, sinh năm 1985; trú tại: phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).
+ Anh An Viết Q, sinh năm 1979; trú tại : thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).
- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1976; chị Phạm Thị V, sinh năm1989 (đều vắng mặt).
- Người chứng kiến: ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1964; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là người sử dụng ma tuý, để có tiền thoả mãn nhu cầu trên nên Trần Văn T đi mua Heroine về để bán cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khoảng 07 giờ ngày 10/3/2022, Trần Văn T một mình đi từ nhà đến khu vực bến xe huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K để tìm mua Heroine. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó mang về nhà chia thành 12 gói nhỏ, T sử dụng 02 gói còn 10 gói còn lại thì cất giấu tại phòng ngủ của mình. Trong khoảng thời gian từ ngày 11 đến 14/3/2022 T đã nhiều lần bán ma tuý cho người có nhu cầu mua cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2022, Trần Văn T đang ở Bệnh viện Phổi Ninh Bình thuộc phường P, TP. N, thì nhận được điện thoại từ số 0914.894.9xx của An Viết Q, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã N, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình điện đến số 0352.045.6xx của T hỏi mua 200.000đ Heroine, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau T bán cho Q 01 gói ma tuý loại Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen với giá 200.000đ tại điểm hẹn gần đường Bệnh viện phổi. Sau khi mua được Heroine Q đã mang đi sử dụng hết, số tiền 200.000đ T tiêu sài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 13/3/2022, T đang ở nhà tại xóm 11, xã Q, huyện K thì tiếp tục nhận được điện thoại của Q hỏi mua 02 gói Heroine với giá 200.000đ/gói, T đồng ý và hẹn Q đợi ở đoạn đường gần cổng nhà T. Khoảng 30 phút sau, T đến chỗ hẹn gặp Q. Tại đây, T đã bán cho Q 02 gói ma tuý loại Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen lấy 400.000đ. Sau đó, Q đã mang số ma tuý này đi sử dụng hết, số tiền 400.000đ có được do bán ma tuý T đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Sáng ngày 14/3/2022 khi T đang ở nhà thì tiếp tục nhận được điện thoại của Q hỏi mua 400.000đ ma tuý loại Heroine, T đồng ý và hẹn Q đến nhà T. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T cầm 02 gói Heroine ra đường liên xóm gần nhà nhằm mục đích để bán cho Q, khi T tiến lại gần chỗ Q đang đứng thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện T thả 02 gói ma tuý xuống đất tại vị trí T đứng, khi được hỏi đó là gì thì T khai nhận đó là 02 gói Heroine T mang theo để bán cho Q với giá 400.000đ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T thu giữ 02 gói nhỏ của T được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1; thu giữ 01 điện thoại di động Itel màu xanh của T được niêm phong ký hiệu Q2;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ tại giường kê trong phòng ngủ của T: 01 mảnh giấy màu trắng có KT (4 x 4)cm; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt có KT (4,4 x 8,4)cm; 01 kéo sắt dài 18cm có tay cần nhựa màu vàng xanh; 01 mảnh túi nilon màu đen; 01 vở học sinh có bìa màu xanh có KT (17,5 x 25)cm trên mặt quyển vở có 01 mảnh dao lam, 01 mảnh giấy màu trắng KT (4 x 4)cm và 01 cục chất bột dạng cục màu trắng được bỏ vào phong bì ký hiệu K1. Thu trên đình màn

của T 01 vỏ kẹo màu xanh bên trong có 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng tất cả được niêm phong bỏ trong phong bì ký hiệu K2.

Quá trình điều tra thu giữ của Q 01 điện thoại di động Mastel màu xanh trắng bên trong Lắp sim số nêu trên và 01 điện thoại OPPO màu đỏ dùng để quay video Q đi mua ma tuý của T, trích xuất 02 file video trưng cầu giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng các gói nhỏ thu giữ của T gồm: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu Q1 thu của T có tổng khối lượng 0,1494 gam ký hiệu M1; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng 0,0213 gam ký hiệu M2; Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 có tổng khối lượng 0,2178 gam ký hiệu M3, tất cả các mẫu M1, M2, M3 được gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 228/KLGĐ-PC09-MT ngày 23/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1494 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0213 gam; M3 có khối lượng 0,2178 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 0,3885 gam đều là ma túy, loại Heroine.*

Kết luận giám định số 268/KL-KTHS-KTS &ĐT ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.*

Chiếc điện thoại Mastel có lắp sim 09148949xx mà Q sử dụng liên lạc với T và điện thoại OPPO mà Q sử dụng quay video việc mua bán ma tuý với Trách xác định là do Q mượn của anh Phạm Đức T1, sinh năm 1985, trú tại phố 3, phường V, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, T1 không biết Q mượn để trao đổi mua bán ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 02 điện thoại nêu trên cho anh T1.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy, 01 vỏ kẹo; 01 quyển vở học sinh; 01 mảnh dao lam, 02 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 kéo sắt, 01 mảnh túi nilon màu đen; 01 phong bên trong có bì niêm phong điện thoại thu giữ của Trách ký hiệu DTT; 01 phong bì niêm phong ghi số 228/KLGĐ-PC09-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,1170 gam, M3= 0,1749 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 điện thoại Itel của Trách.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 30/07/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"
- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy, 01 vỏ kẹo; 01 quyển vở học sinh; 01 mảnh dao lam, 02 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 kéo sắt, 01 mảnh túi nilon màu đen. 01 phong bì niêm phong ghi số 228/KLGĐ-PC09-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,1170 gam, M3= 0,1749 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Itel thu giữ của bị cáo.

+ Truy thu từ bị cáo số tiền 600.000đ sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận: Là người sử dụng ma tuý, để có tiền thoả mãn nhu cầu trên nên T đi mua Heroine về để bán cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân; ngày 10/3/2022, T một mình đi từ nhà đến khu vực bến xe huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K để tìm mua Heroine. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó mang về nhà chia thành 12 gói nhỏ, T đã sử dụng 02 gói còn 10 gói còn lại thì cất giấu tại phòng ngủ của mình. Từ ngày 11 và 13/3/2022, T đã 2 lần bán ma tuý cho An Viết Q; sáng ngày 14/3/2022 thì T nhận được điện thoại của Q hỏi mua tiếp 400.000đ Heroine, T đồng ý và hẹn Q đến nhà T. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T cầm 02 gói Heroine ra đường liên xóm gần nhà để giao cho Q thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T thu giữ 02 gói nhỏ he rô in của 01 điện thoại di động Itel màu xanh; khám nhà T còn thu thêm 04 gói nhỏ he rô in được gói ngoài bằng giấy màu trắng trong phòng ngủ của bị cáo.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện K lập hồi 11 giờ 40 phút tại trụ sở công an xã Q (bút lục 34-35); lời khai của người liên quan Anh Phạm Đức T1, An Viết Q; lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn V1, Phạm Thị V.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên và kết luận giám định số 228/KLGĐ-PC09-MT ngày 23/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1494 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0213 gam; M3 có khối lượng 0,2178 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 0,3885 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: trong ba ngày từ 11-13 và 14/03/2022, tại khu vực Bệnh viện Phổi Ninh Bình thuộc phường P, TP. N và xóm 11, xã Q,

huyện K; bị cáo Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép ba lần Heroine cho An Viết Q. Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi bán ma túy khi bản án hình sự số 818/HSST, ngày 17/12/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng. Do đó hành vi đó của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp " phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;....

*q, Tái phạm nguy hiểm…***"**

căn cứ hành vi của bị can Trần Văn T Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*phạm tội từ 02 lần trở lên*" và *"Tái phạm nguy hiểm"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ phạm tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng (do bản án hình sự số 818/HSST, ngày 17/12/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã được làm căn cứ định khung hình phạt đối với bị cáo, vì vậy không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Bị cáo Trần Văn T không có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[3] Đối với An Viết Q là người mua ma túy của T vào ngày 11 và 13/3/2022, số hê rô in này Q đã sử dụng hết không thể xác định khối lượng; khi Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo T bán ma tuý bán cho Q lần thứ ba thì Q chưa nhận được góihê rô in mà bị cáo T định giao nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q;Cơ quan công an giao cho địa phương quản lý có biện pháp giáo dục với Quỳnh là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của người đàn ông đã bán đã ma túy cho Trần Văn T vào ngày 10/3/2022 tại khu vực bến xe khách huyện K, do T không biết tên tuổi, địa

chỉ những người này nếu gặp lại T cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Mastel có lắp sim 09148949xx mà Q sử dụng liên lạc với T và điện thoại OPPO mà Q sử dụng quay video việc mua bán ma tuý với T xác định là do Q mượn của anh Phạm Đức T1, sinh năm 1985, trú tại phố 3, phường V, TP. N, tỉnh Ninh Bình, T1 không biết Q mượn để trao đổi mua bán ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 02 điện thoại nêu trên cho anh T1; việc trả lại các vật chứng này là phù hợp quy đinh tại Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy, 01 vỏ kẹo; 01 quyển vở học sinh; 01 mảnh dao lam, 02 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 kéo sắt, 01 mảnh túi nilon màu đen; 01 phong bên trong có bì niêm phong điện thoại thu giữ của Trách ký hiệu DTT; 01 phong bì niêm phong ghi số 228/KLGĐ-PC09-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,1170 gam, M3= 0,1749 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn Itel thu giữ của bị cáo T, là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 600.000đ bị cáo T bán hê rôin cho Q đã tiêu xài hết; số tiền đó do phạm tội mà có cần truy thu từ bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/03/2022.

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel.
- Truy thu từ bị cáo T số tiền 600.000đ sung ngân sách nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có các phong bì niêm phong ban đầu, 07 mảnh giấy, 01 vỏ kẹo; 01 quyển vở học sinh; 01

mảnh dao lam, 02 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 kéo sắt, 01 mảnh túi nilon màu đen; 01 phong bên trong có bì niêm phong điện thoại thu giữ của T ký hiệu DTT; 01 phong bì niêm phong ghi số 228/KLGĐ-PC09-MT niêm phong các mẫu vật hoàn trả gồm M1=0,1170 gam, M3= 0,1749 gam và toàn bộ các vỏ bao gói niêm phong gửi giám định đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 02/08/2022

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh